TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ X
TỈNH AN GIANG

Bản án số: 84/2020/HSST
Ngày: 08-9-2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ X-TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Khoa Thi
Phó bí thư Thành đoàn X

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng
Chủ tịch Hội Liên Hiệp Phụ nữ thành phố X

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Huỳnh Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố X.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:* Ông Trần Quốc Toản - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố X xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số: 86/2020/TLST-HS ngày 17/8/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2020/QĐXXST-HS ngày 19/8/2020 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh năm 1989 tại Quận TN- Thành phố Cần Thơ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 31/3, khóm Trung Hưng, phường MT, thành phố X, An Giang; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị B; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Kim Nh, sinh năm 1991 và có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không, Bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/6/2020 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 2005. Địa chỉ: Số 39/14, khóm Tây Thạnh, phường MT, thành phố X, tỉnh An Giang. Vắng mặt

Người đại diện hợp pháp bị hại:

Ông Nguyễn Thanh K, sinh năm 1978. Có mặt

Bà Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1982. Có mặt

Cùng địa chỉ: Số 39/14, khóm Tây Thạnh, phường MT, thành phố X, tỉnh An Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông Phan Văn H sinh năm 1964 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh An Giang. Có mặt

Đại diện Trường THCS Mỹ Quý, thành phố X: Bà Nguyễn Thị Kim Th, sinh năm 1972. Địa chỉ: Số 34/1, đường Lê Chân, khóm Mỹ Quới, phường MQ, thành phố X, tỉnh An Giang. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 15 phút ngày 17/3/2020, Lê Văn T sang nhà anh Nguyễn Thanh K (anh rể của vợ T) ở số 39/14, khóm Tây Thạnh, phường MT, thành phố X thấy cửa nhà không khóa nên đi vào trong thấy em Nguyễn Thị Mỹ D, sinh ngày 07/9/2005 là con của anh K đang nằm ngủ, trong nhà không còn ai. Lợi dụng điều kiện này, T lên giường nằm cạnh D và dùng tay ôm, sờ vào vùng ngực, hôn vào mặt nên D dùng tay đẩy T ra rồi đi ra sau nhà rửa mặt. Khoảng 17 giờ cùng ngày, D cho anh Nguyễn Thanh K và chị Nguyễn Thị Bích L (cha, mẹ D) biết sự việc trên. Đến 13 giờ 30 phút ngày 18/3/2020, anh K đưa D đến Công an phường MT tố giác hành vi trên của T.

Kết luận giám định pháp y về tình dục số 239/20/TgT ngày 05/6/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang đối với em Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 2005, ghi nhận: Màng trinh không vết rách, không thương tích tồn tại.

Cáo trạng số: 84/CT-VKS ngày 13/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, truy tố Lê Văn T về tội "Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi" theo khoản 1 Điều 146 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà hình sự sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 146, điểm s khoản 1,

khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù;

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại anh Nguyễn Thanh K và chị Nguyễn Thị Bích L yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm là 10.000.000đ và bị cáo đồng ý bồi thường nên đề nghị công nhận sự thỏa thuận này.

Bị cáo Lê Văn T khai nhận: Ngày 17/3/2020, bị cáo qua nhà tìm anh K nhưng không thấy. Bị cáo thấy em Nguyễn Thị Mỹ D (con gái anh K) đang ngủ nên bị cáo đến nằm cạnh giường, dùng tay ôm, sờ vào ngực và hôn vào mặt của em D thì D chống cự nên T ra về. Sau đó, vụ án bị khởi tố và bắt tạm giam bị cáo như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Ngoài lần phạm tội trên, khoảng tháng 02/2020, Tính hôn vào mặt D tại nhà của T. Đối với phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt, bị cáo không ý kiến tranh luận, yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội vừa qua và có lời xin lỗi bị hại.

Bị hại em Nguyễn Thị Mỹ D vắng mặt tại phiên tòa và người đại diện hợp pháp của em D – Ông Nguyễn Thanh K, chị Nguyễn Thị Bích L trình bày: Em D là con chung của ông K, bà L. Ngày 17/3/2020, anh K, chị L đi làm, còn em D ngủ ở nhà. Chiều cùng ngày, anh chị khi đi làm về thì D thuật lại việc T có hành vi dâm ô trên cơ thể D. Đến ngày 18/3/2020, anh K đến Công an phường MT, thành phố X tố giác hành vi của T. Về bồi thường dân sự, anh K, chị L yêu cầu T bồi thường thiệt hại danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm là 10.000.000đ.

Đại diện Trường THCS Mỹ Quý, thành phố X – Bà Nguyễn Thị Kim Th trình bày: Em Nguyễn Thị Mỹ D là học sinh lớp lớp 9A4 (Năm học 2019 – 2020) và bà Th là giáo viên chủ nhiệm của em D. Đối với vụ việc trên thì lãnh đạo nhà Trường rất quan tâm, mọi thông tin đều được giữ kín, em D vẫn học hành bình thường, không có biểu hiện bất thường, hoàn thành kết quả học tập cuối năm học.

Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước, ông Phan Văn H trình bày quan điểm: Đây là vụ án có bị hại là trẻ em nên giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử, các cơ quan tiến hành tố tụng đã cấp tống đạt các văn bản tố tụng cho người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại theo quy định. Trong vụ án này, bị cáo T đã trưởng thành, có gia đình và thừa khả năng biết em Nguyễn Thị Mỹ D còn trong độ tuổi trẻ em nên đã lợi dụng sự thiếu hiểu biết để thực hiện hành vi dâm ô và bị cáo T cũng thừa nhận hành vi phạm tội. Do đó, thống nhất với nội dung Cáo trạng và bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt, đề

nghị Hội đồng xét áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, phòng ngừa chung. Về trách nhiệm dân sự, đại diện hợp pháp gia đình bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 10.000.000đ và được bị cáo đồng ý bồi thường, phù hợp với quy định tại Điều 585, Điều 592 Bộ luật dân sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại thống nhất quan điểm nên không đối đáp, tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không kêu oan, không khiếu nại.

[2] Về thủ tục tố tụng

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, có sự tham gia của đại diện hợp pháp bị hại, đại diện nhà trường nơi bị hại theo học, Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước với tư cách là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại là đảm bảo theo quy định tại Điều 62, Điều 84 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Việc vắng mặt bị hại Nguyễn Thị Mỹ D nhưng có đại diện hợp pháp cho bị hại là ông Nguyễn Thanh K, bà Nguyễn Thị Bích L, đảm bảo quyền lợi của bị hại nên việc vắng mặt của bị hại không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về trách nhiệm hình sự

Ngày 17/3/2019, bị cáo Lê Văn T thừa nhận đã thực hiện hành vi cố ý dùng tay ôm, sờ vào vùng ngực và hôn vào mặt của em Nguyễn Thị Mỹ D. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, đại diện gia đình bị hại, phù hợp với Kết luận giám định pháp y về tình dục số 239/20/TgT ngày 05/6/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang và biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan điều tra – Công an thành phố X lập cùng các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại cũng thống nhất với Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước về tội danh, khung hình phạt là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận. Như vậy, bị cáo không nhằm mục đích giao cấu hoặc không nhằm thực hiện các hành vi quan hệ tình dục khác nhưng hành vi ôm, sờ vào vùng ngực, hôn lên mặt em Nguyễn Thị Mỹ D là đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ về thân thể, nhân phẩm, danh dự và sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của trẻ em, hành vi này đã đủ yếu tố cấu thành tội "Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 146 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với lần T hôn vào mặt em D (Theo lời khai của T vào khoảng tháng 02/2020) nhưng D cho rằng không có nên không còn chứng cứ nào khác để quy kết trách nhiệm hình sự T về hành vi này.

[4] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội

Trẻ em có vai trò quan trọng đối với gia đình và xã hội, là nơi gửi gắm những ước mơ, niềm tin và sự hãnh diện của cha mẹ. Vì vậy, những quy định bằng pháp luật để bảo vệ trẻ em và nhân dân cũng tự hình thành các quan hệ đạo đức nhằm bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

Thời gian gần đây, tình hình tội phạm xâm hại trẻ em xảy ra ngày càng nhiều, diễn biến rất phức tạp và được toàn xã hội quan tâm. Bị cáo là người thành niên trưởng thành, khoẻ mạnh, có gia đình, nhận thức được hành vi của bản thân và thừa nhận biết rõ điều này qua các phương tiện thông tin đại chúng. Bị cáo biết rõ em D còn trong độ tuổi trẻ em nên đã lợi dụng sự chưa chín chắn trong nhận thức về giới tính để cố ý thực hiện hành vi dùng tay ôm, sờ vào ngực và hôn vào mặt của em D nhằm mục đích tăng khoái cảm, thỏa mãn dục vọng bản năng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền về nhân thân cũng như quyền trẻ em được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về thể chất, tinh thần của bị hại, tạo dư luận xấu tại địa phương, ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm của bị hại và gia đình bị hại. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân biết tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự và không có tình tiết tăng

nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 thuộc trường hợp người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị hại có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét đề nghị trên là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự

Đại diện hợp pháp gia đình bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm, uy tín cho bị hại Nguyễn Thị Mỹ D là 10.000.000đ (mười triệu đồng) và được bị cáo đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội "Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi".

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 146, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Điều 584, 592 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 106, Điều 136, Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án;

Xử vắng mặt bị hại Nguyễn Thị Mỹ D.

Tuyên xử:

[1] Về hình phạt

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2020.

[2] Về trách nhiệm dân sự

Bị cáo Lê Văn T phải có trách nhiệm bồi thường về danh dự, nhân phẩm,

uy tín cho bị hại Nguyễn Thị Mỹ D 10.000.000đ (mười triệu đồng) theo yêu cầu của đại diện hợp pháp bị hại. Ông Nguyễn Thanh K, bà Nguyễn Thị Bích L được đại diện nhận số tiền này.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thanh toán số tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành số tiền lãi theo qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

[3] Về án phí

Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo

Bị cáo; Đại diện hợp pháp bị hại; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại hoặc thông qua người đại diện hợp pháp bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bị hại nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Nam

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại
- VKSND TP.X;
- Chi cục T.H.A TP.X;
- Nhà Tạm Giữ CA.TP.X;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV-TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ + VP.